

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2020

KẾT QUẢ THI LẠI TỐT NGHIỆP
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP _ TRUNG CẤP NGHỀ _ CAO ĐẲNG NGHỀ
Kỳ thi Tháng 5/2020

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Môn thi		
						Chính trị	Lý thuyết	Thực hành
TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP								
1	15000311	Bành Thanh	Tân	24/3/1997	15TC-NL	7.0	2.3	7.5
2	15000171	Đỗ Khắc	Huy	08/11/2000	15TC-Ô	7.5	2.5	6.0
3	15002017	Thái Văn	Thắng	02/4/1999	15TC-Ô	7.0	2.0	5.0
4	15001324	Nguyễn Xuân	Dũng	11/11/2000	15TC-QTM	8.0	0.0	5.0
5	16003427	Vũ Tuấn	Anh	15/7/2000	16TC-Ô1	vắng	vắng	vắng
6	16000566	Đào Sơn	Nam	14/10/1999	16TC-Ô1		0.0	
7	16001840	Trần Duy	Quang	20/5/1998	16TC-Ô1	8.0	1.3	
8	16000241	Hoàng Anh	Trường	01/4/2001	16TC-Ô1		0.5	
9	16000050	Đỗ Minh	Triết	19/9/2001	16TC-QTM	8.0	7.3	
10	15000717	Nguyễn Trần Thanh	Tú	26/4/1997	15TCT-Ô		0.0	5.0
11	16000649	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/5/1998	16TCT-Đ	8.0	5.3	6.5
12	16002453	Lê Hùng Minh	Huy	06/9/1996	16TCT-Đ	9.0	7.3	7.0
13	16000675	Trần Quốc	Khánh	05/9/1998	16TCT-Đ	9.0	3.3	6.0
14	16003442	Nguyễn	Mạnh	10/9/1998	16TCT-Đ	6.3	0.8	5.0
15	16003655	Cao Hồng	Phúc	24/3/1996	16TCT-Đ	9.0	5.0	6.0
16	16003117	Trần Nguyên Chí	Tiến	03/02/1998	16TCT-Đ	8.0	4.0	5.0
17	16000738	Ngô Minh	Lợi	19/4/1998	16TCT-Ô1		0.0	
18	16001891	Thi Đức	Quang	30/01/1998	16TCT-Ô2	7.5	0.0	6.0
19	16002255	Lê Huỳnh Bá	Lộc	13/8/1998	16TCT-QTM			5.5
20	16000022	Dương Khánh	Trường	15/5/1998	16TCT-QTM	9.0	1.5	5.0
21	16002762	Lê Thái	Văn	26/9/1997	16TCT-QTM	6.5	0.0	5.5
TRUNG CẤP NGHỀ								
22	15003032	Nguyễn Bá	Lập	02/01/1998	15TCN-ĐT	9.0	1.0	0.0
23	15001606	Trần Bách	Tùng	06/5/2000	15TCN-LĐL1	7.0	7.5	6.5
24	15000122	Nguyễn Văn	Kha	09/4/2000	15TCN-Ô1	8.5	5.3	3.0
25	15002194	Nguyễn Phi	Long	13/02/2000	15TCN-Ô1	8.5	4.0	3.0

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Môn thi		
						Chính trị	Lý thuyết	Thực hành
26	15000065	Phan Hồng	Phúc	05/3/2000	15TCN-Ô1	8.8	6.3	5.0
27	15000034	Tạ Tiến	Trường	08/10/2000	15TCN-Ô1		7.0	
28	15000201	Huỳnh Đức	Tuấn	08/12/2000	15TCN-Ô1	9.0	3.5	6.0
29	15000102	Phùng Long	Ăn	09/11/2000	15TCN-QTM1	8.5	5.3	5.5
30	15000166	Nguyễn Đăng	Đạt	24/8/2000	15TCN-QTM1	8.5	5.3	5.5
31	15003399	Phạm Võ Quang	Duy	16/5/2000	15TCN-QTM1	8.0	6.5	6.0
32	15000253	Phạm Nhật	Phong	04/7/2000	15TCN-QTM1	8.0	5.0	6.0
33	15001875	Lê Nguyễn Nhật	Trường	22/10/2000	15TCN-QTM1	7.3	5.0	6.5
34	16000097	Nguyễn Quốc	Anh	17/7/2001	16TCN-CKL	8.0		
35	16000455	Phạm Tuấn	Anh	23/01/2001	16TCN-Đ		8.3	
36	16000555	Huỳnh Trí	Đại	23/9/2001	16TCN-Đ		6.8	
37	16000454	Nguyễn Mạnh	Đức	22/10/2001	16TCN-Đ		9.5	
38	16003887	Hoàng Phước Ngọc	Duy	22/10/2000	16TCN-Đ		9.0	
39	16003786	Vũ Đăng	Khoa	26/8/1999	16TCN-Đ		7.3	
40	15000059	Nguyễn Quốc Văn	Sơn	17/3/2000	16TCN-Đ		6.3	
41	16001070	Trần Ngọc	Hiển	21/11/2001	16TCN-ĐT	9.0		
42	16000194	Vũ Hồng Nhật	Hạ	05/6/2001	16TCN-KTD		vắng	
43	16000164	Nguyễn Quang	Lợi	26/12/2001	16TCN-LĐL1	8.5	7.5	6.0
44	16000935	Bùi Xuân	Đường	02/01/2000	16TCN-Ô1	9.0	4.3	9.0
45	16000014	Võ văn Huỳnh	Duy	21/7/2001	16TCN-Ô1	6.0	3.0	5.0
46	16001678	Nguyễn Trung	Hậu	20/7/2000	16TCN-Ô1	8.0	2.8	8.0
47	16000654	Võ Phú	Lộc	27/02/1996	16TCN-Ô1		3.0	
48	16002960	Lê Hoàng	Nam	13/9/1999	16TCN-Ô1	6.8	3.0	8.0
49	16003614	Trần Huy	Nam	02/9/2000	16TCN-Ô1	vắng	vắng	vắng
50	16000449	Ngô Minh	Nhật	28/8/2001	16TCN-Ô1	8.5	3.3	6.0
51	16000505	Lại Công	Tài	27/8/2001	16TCN-Ô1	9.0	3.0	7.0
52	16001815	Đinh Quý	Thanh	07/5/2001	16TCN-Ô1	8.5	3.3	3.0
53	16001128	Nguyễn Văn Ngọc	Thiện	03/5/2001	16TCN-Ô1	8.0	2.8	5.0
54	16000176	Lê Nguyễn Trường	Thịnh	14/6/2001	16TCN-Ô1	8.5	4.0	8.0
55	16000333	Nguyễn Thanh	Tùng	21/8/2001	16TCN-Ô1	7.5	3.0	5.0
56	16000828	Phạm Anh	Tỷ	27/9/2001	16TCN-Ô1	8.0		
57	16002461	Mộng Thùy	Dương	21/12/2001	16TCN-QTD			3.0
58	16000316	Đoàn Thị Thanh	Huyền	26/9/2001	16TCN-QTD	8.0	8.5	9.5

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Môn thi		
						Chính trị	Lý thuyết	Thực hành
59	16000283	Nguyễn Trần Quang	Nhật	15/11/2000	16TCN-QTD	vắng		
60	16000594	Đoàn Hồng	Phúc	30/01/2001	16TCN-QTD			8.3
61	16000044	Tổng Thị Thanh	Thủy	15/01/2001	16TCN-QTD		8.5	
62	16000160	Trần Chí	Bảo	10/12/2001	16TCN-QTM1	6.5	5.5	5.0
63	16000647	Nguyễn Hoàng Quốc	Đạt	04/01/2001	16TCN-QTM1	6.5	6.3	6.0
64	16000634	Trần Thị Ánh	Giàu	01/9/2001	16TCN-QTM1	7.0	5.5	5.0
65	16000183	Nguyễn Hoàng	Hùng	23/8/2001	16TCN-QTM1	7.3	5.5	7.0
66	16002938	Lâu Quay	Kin	11/01/2000	16TCN-QTM1	7.0	5.3	6.0
67	16000268	Nguyễn Lê Trọng	Nghĩa	28/02/2001	16TCN-QTM1	7.5	5.5	7.5
68	16000951	Đồng Xuân	Oánh	04/12/2001	16TCN-QTM1	7.0	5.3	5.5
69	16000189	Hoàng	Sơn	13/10/2001	16TCN-QTM1	vắng	5.0	5.5
70	16000054	Nguyễn Thanh	Sơn	05/10/2001	16TCN-QTM1	9.0	5.0	8.0
CAO ĐẲNG NGHỀ								
71	15001961	Nguyễn Đức	Anh	20/6/1996	15CĐN-Ô	8.5	2.0	6.0
72	15003267	Lý Huỳnh Chí	Lương	25/01/1996	15CĐN-Ô	8.5	3.5	5.0
73	16002362	Nguyễn Thanh	Bình	20/7/1996	16CĐN-Ô1	9.0	7.0	7.0
74	16003467	Phạm Duy	Bình	23/7/1997	16CĐN-Ô1	9.0	9.0	9.0
75	16003357	Hoàng Minh	Chính	07/6/1998	16CĐN-Ô1	vắng	8.0	8.0
76	16000694	Nguyễn Thành	Đại	28/11/1997	16CĐN-Ô1	8.0	7.0	7.0
77	16001110	Vũ Minh	Đức	04/10/1998	16CĐN-Ô1	9.0	9.0	9.0
78	16001391	Trần Duy	Hoan	12/7/1998	16CĐN-Ô1	vắng	7.0	7.0
79	16003416	Nguyễn Thái	Hoàng	06/12/1997	16CĐN-Ô1	8.5	7.3	7.3
80	16001041	Nguyễn Gia	Huy	14/12/1997	16CĐN-Ô1	9.0		
81	16003174	Trương	Tài	08/8/1997	16CĐN-Ô1	7.0	8.0	8.0
82	16003698	Hồ Minh	Thái	02/10/1998	16CĐN-Ô1	7.5	8.0	8.0
83	16002663	Phạm Khắc	Thạo	14/3/1997	16CĐN-Ô1	7.5	7.0	7.0
84	16003149	Nguyễn Thành	Trung	05/9/1998	16CĐN-Ô1	7.0	7.0	7.0
85	16003286	Đới Xuân	Tuấn	26/5/1998	16CĐN-Ô1	9.0	7.0	7.0
86	16000916	Phạm Thanh	Tuấn	11/9/1998	16CĐN-Ô1	9.0	7.0	7.0
87	16002568	Huỳnh Nhật	Tường	03/10/1995	16CĐN-Ô1	8.0	8.0	8.0
88	16003093	Nguyễn Hoàng	Vũ	07/5/1997	16CĐN-Ô1	8.5	7.0	7.0
89	16001465	Nguyễn Hoàng	Vũ	20/6/1997	16CĐN-Ô1	8.0	7.0	7.0
90	16002224	Trần Thị Mỹ	Duyên	07/02/1998	16CĐN-QTD		2.0	

STT	MSHS	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Môn thi		
						Chính trị	Lý thuyết	Thực hành
91	16002969	Võ Lê Kim	Giàu	30/5/1998	16CDN-QTD		2.5	
92	16003742	Trần Thị	Mai	21/10/1998	16CDN-QTD		2.0	
93	16001921	Trần Đỗ Hồng	Phương	28/9/1998	16CDN-QTD		3.5	6.0
94	16003221	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	25/02/1998	16CDN-QTD		3.0	
95	16002590	Lương Hoàng Yến	Vy	04/3/1994	16CDN-QTD		5.0	

Tổng cộng danh sách có 95 học sinh.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Đinh Văn Đệ